

Số: 23/BC-UBND

Quảng Ngạn, ngày 28 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính sáu tháng đầu năm 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2019 của UBND huyện; Nghị quyết của Đảng uỷ và HĐND xã UBND xã đã lập kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2019 và đã tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 cho toàn thể cán bộ, công chức các cơ quan trên địa bàn xã và cấp thôn.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Đề tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính của UBND xã trong quý I năm 2019:

- Kế hoạch Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức tại xã Quảng Ngạn năm 2019;
- Kế hoạch Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Quảng Ngạn năm 2019;
- Kế hoạch Về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan xã năm 2019;
- Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019;
- Kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong hoạt động của UBND xã; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019.
- Kế hoạch Thực hiện công tác quản lý về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2019;

Đã tổ chức Tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2018 đồng thời triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019.

Phát động phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính trong Hội nghị cán bộ công chức đầu năm 2019.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Đã chỉ đạo Công chức Văn phòng UBND xã phối hợp với công chức VHXXH lập Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2019.

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai niêm yết tại bảng niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và bảng thông báo tại Bộ phận TN&TKQ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện và của xã về công tác cải cách hành chính.

Đã chỉ đạo cán bộ, công chức tăng cường công tác tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã: như cập nhật các văn bản mới thay đổi, những tin liên quan đến công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh và huyện nhằm nâng cao nhận thức về cải cách hành chính cho toàn thể cán bộ, công chức và người dân.

Ngoài ra còn lồng ghép trong các buổi họp, sinh hoạt của các thôn, các Câu lạc bộ trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND xã ban hành đều được công chức Văn phòng - thống kê soạn thảo và chuyển cho công chức Tư pháp rà soát rồi tổ chức họp lấy ý kiến trước khi ban hành.

Hội đồng Nhân dân xã đã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật: Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

2. Cải cách thủ tục hành chính

UBND xã đã chỉ đạo Công chức Văn phòng-Thống kê và các công chức phụ trách các lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát TTHC, tiến hành rà soát các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực. Danh sách các TTHC, mức phí, lệ phí và các giấy tờ, hồ sơ liên quan được niêm yết công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, người dân hoàn thiện hồ sơ, giám sát khi có nhu cầu.

UBND xã đã niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong việc giao dịch thủ tục hành chính và giám sát quá trình giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã.

Chỉ đạo cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực cập nhật các văn bản của về CCHC của các cấp để niêm yết công khai cho tổ chức và công dân biết.

Tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Trong 6 tháng đầu năm 2019 UBND xã không tiếp nhận đơn phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của tổ chức, công dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Nắm rõ chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và Quy chế làm việc của UBND xã.

- Sắp xếp bố trí công chức đúng với trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, phân công rõ chức năng nhiệm vụ được giao, tăng cường tính chuyên nghiệp trong đội ngũ cán bộ, công chức.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng công chức về trình độ lý luận, chuyên môn, năng lực, phẩm chất.

***Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

- UBND xã thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính là 138 thủ tục hành chính theo cơ chế nột cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của xã đi vào hoạt động có hiệu quả, tại bộ phận được trang bị máy móc thiết bị hiện đại, để nhân dân chủ động tra cứu thông tin, tra cứu kết quả thụ lý hồ sơ, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, nâng cao sự hài lòng của người dân.

- Bố trí công chức tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, sở trường công tác, Dự toán kinh phí cho công tác cải cách hành chính ngay từ đầu năm theo Quyết định của UBND tỉnh.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

4.1. Về cán bộ, công chức cấp xã

Hiện nay tổng số cán bộ, công chức UBND xã là 23 người. Trong đó: Về trình độ chuyên môn: Đại học 17 người, Cao đẳng 03 người và Trung cấp 03 người; Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 01 người; Trung cấp 15 người.

4.2. Về công tác quản lý cán bộ, công chức

- Tiến hành xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực, tận tụy phục vụ nhân dân. Xác định cụ thể các chức danh và tiêu chuẩn công chức phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ.

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức UBND xã quý I theo quyết định số 122/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức quan liêu, tham nhũng, không hoàn thành nhiệm vụ, gây phiền hà những nhiều với công dân, tổ chức.

- Giao nhiệm vụ và tiến độ triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức.

- Ủy ban nhân dân xã xây dựng, ban hành và chuẩn bị các điều kiện để tiến hành kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức năm 2019.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh

phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Ban hành Quy chế Chi tiêu nội để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan trong năm 2019.

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

- Xác định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cải cách hành chính, phục vụ tốt hơn hoạt động của cơ quan và giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức. Để triển khai có hiệu quả nội dung hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các văn bản của cấp trên và nhu cầu thực tế tại địa phương, trong thời gian qua Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản, để ưu tiên phát triển ứng dụng CNTT.

- Ủy ban nhân dân xã đã phân công công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ tin học đạt chuẩn ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản kiêm nhiệm về công nghệ thông tin tại cơ quan.

- Hiện tại, UBND xã đã đưa vào sử dụng có hiệu quả các phần mềm gồm:

- Phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung

Hiện tại, cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của UBND xã đã có đầy đủ tài khoản xử lý, giải quyết TTHC và tài khoản số hóa hồ sơ trên phần mềm. Trong 6 tháng đầu năm 2019, đã có 658 hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên phần mềm.

- Thư điện tử (tên miền @thuathienhue.gov.vn)

+ Số hộp thư điện tử đã được cấp: 23/23 hộp thư.

+ Tỷ lệ số hộp thư điện tử được cấp/tổng số cán bộ, công chức: 100%

- Trang Thông tin điện tử (<https://quangngan.thuathienhue.gov.vn>)

+ Số tin, bài được đăng trên Trang thông tin điện tử của xã trong trong 6 tháng đầu năm 2019 là: **44** tin bài.

+ Trang TTĐT xã Quảng Ngạn đã thực hiện được chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của xã. Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của UBND xã, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chất lượng thông tin ngày một nâng lên, thành viên Ban biên tập đã đầu tư thời gian cho công tác duy trì và cập nhật thông tin. Do đó, việc cung cấp thông tin được thuận lợi hơn.

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành

Việc áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành của UBND xã Quảng Ngạn thường xuyên, liên tục và mang lại hiệu quả cao, góp phần đáp ứng yêu cầu giải quyết và điều hành hoạt động của UBND xã.

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức được cấp tài khoản sử dụng biết sử dụng phần mềm là 16/16 cán bộ, công chức UBND xã, đạt tỉ lệ 100%;

+ Số văn bản đã thực hiện trong công tác chỉ đạo và điều hành trong sáu tháng đầu năm 2019 gồm: số văn bản đã nhận và xử lý là: **392** văn bản; số văn bản do cơ quan ban hành đã đưa lên môi trường mạng là: 86 văn bản.

+ Số văn bản truyền đi trong phần mềm được ký số 6 tháng đầu năm 2019 là: **86** văn bản.

- *Phần mềm quản lý cán bộ, công chức*

+ Số lượng cán bộ, công chức sử dụng phần mềm: 23/23, đạt tỉ lệ: 100%

+ Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình đưa vào sử dụng tại cơ quan đã mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, lưu trữ và cập nhật hồ sơ của cán bộ, công chức. Hiện tại, cán bộ, công chức Cơ quan xã đã cập nhật đầy đủ thông tin vào phần mềm.

- *Các phần mềm khác đã được đưa vào sử dụng tại UBND xã:*

+ Phần mềm đăng ký và phát hành giấy mời qua mạng;

+ Phần mềm trang thông tin điều hành tác nghiệp;

+ Phần mềm theo dõi ý kiến chỉ đạo và văn bản ban hành;

+ Phần mềm hệ thống thông tin quản lý hộ tịch.

+ Trong quá trình đưa vào sử dụng tại UBND xã, các phần mềm này đã góp phần đem lại hiệu quả cao trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và hoạt động tác nghiệp trên phần mềm của cán bộ, công chức chuyên môn.

- *Việc triển khai ứng dụng chữ ký số*

+ Chữ ký số tại UBND xã đã được trang bị cho UBND xã; Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã và 11 công chức chuyên môn.

+ Số lượng văn bản đi được ký số trong sáu tháng đầu năm 2019 là: **81** văn bản.

Trong thời gian tới UBND xã sẽ tiếp tục áp dụng ký số văn bản cho tất cả các văn bản do UBND xã ban hành được đưa lên môi trường mạng.

6.2 Tình hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của UBND xã

Trong Quý III/2018, Sau khi tiến hành rà soát danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. UBND xã đã ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 về việc công bố lần 1 Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Ngạn về việc công bố lần 1 Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Ngạn. Theo đó, UBND xã Quảng Ngạn đã xây dựng 125 quy trình giải quyết cho 138 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục tiến hành rà soát danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, từ đó tiến hành công bố lần 2 Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Ngạn.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, ngay từ đầu năm UBND xã đã chỉ đạo Văn phòng-Thống kê xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm. Gắn công tác cải cách hành chính với công tác Thi đua khen thưởng.

Lãnh đạo UBND xã chỉ đạo công chức chuyên môn phụ trách cải cách hành chính tham mưu ban hành các báo cáo, kế hoạch, tài liệu cải cách hành chính theo quy định của cấp trên.

Hàng tháng, thông qua cáo cuộc họp giao ban, Thường trực UBND xã đôn đốc, nhắc nhở cán bộ công chức thực hiện nhiệm các văn bản của cấp trên, của UBND xã về cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Nhìn chung, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã tiếp tục được kiện toàn và thực hiện phân cấp đồng bộ; công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện đúng quy định;

- Việc giải quyết TTHC tại Bộ phận TN&TKQ hiện đại đi vào nề nếp; đội ngũ cán bộ, công chức được chuẩn hóa, trình độ chuyên môn, năng lực thi hành nhiệm vụ được nâng cao;

- Công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm;

- Tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả được trang bị máy móc thiết bị hiện đại, tạo điều kiện cho nhân dân tra cứu hồ sơ, thủ tục.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã được đẩy mạnh và đạt được một số kết quả bước đầu, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

2. Những tồn tại hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được trong sáu tháng đầu năm 2019, công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

- Công tác số hóa hồ sơ trong lĩnh vực chứng thực còn chậm, do máy Scan hay bị lỗi và hồ sơ chứng thực nhiều.

- Một số văn bản mới của cấp trên ban hành chưa kịp cập nhập, rà soát và xây dựng quy trình giải quyết theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 vẫn chưa hoàn chỉnh.

- Việc thực hiện soạn thảo và ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND xã trên môi trường mạng còn ít.

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, phổ biến giáo dục pháp luật chưa đáp ứng với tình hình hiện nay.

- Việc rà soát các thủ tục hành chính của các bộ phận còn mang tính thụ động chưa thực sự được quan tâm, chưa chỉ ra được những bất hợp lý của các thủ tục hành chính rườm rà, chòng chẹo để cải tiến hoặc sửa đổi, bãi bỏ cho phù hợp.

IV. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SÁU THÁNG CUỐI NĂM 2019

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, UBND xã sẽ triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính sáu tháng cuối năm 2019 như sau:

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2011-2020. Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, Tỉnh, Huyện và của xã về công tác cải cách hành chính.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát TTHC, nâng cao chất lượng việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở cơ quan bảo đảm cho việc giải quyết các công việc của tổ chức, công dân được thuận tiện, nhanh chóng, chính xác, đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận và xử lý công việc của tổ chức, công dân; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, thống kê các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ trong bộ TTHC chung áp dụng tại cấp xã; niêm yết công khai tại UBND xã và đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã.

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan bảo đảm thật sự hợp lý, có hiệu lực, hiệu quả.

- Tăng cường đầu tư nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức về kiến thức quản lý nhà nước, pháp luật, tin học, ngoại ngữ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ năng lực chuyên môn, thái độ ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130; Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao chất lượng hoạt động trang thông tin điện tử xã. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, đảm bảo giải quyết công việc thông suốt, kịp thời. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào việc theo dõi, quản lý, giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, công dân tại cơ quan.

- Duy trì, áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của xã.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện và các cơ quan cấp trên mở thêm các lớp tập huấn về kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời mở rộng đối tượng tham gia tập huấn trong triển khai, đưa vào sử dụng các phần mềm phục vụ hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong tình hình mới.

Trên đây là kết quả triển khai công tác cải cách hành chính sáu tháng đầu năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Ngạn.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện
- TV. Đảng ủy;
- TT.HĐND xã;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Lưu: VP.UBND xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chiến

Phụ lục 6
SỐ LƯỢNG VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ

Nội dung	Năm	Năm báo cáo				
	Năm trước	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
1. Số lượng VB QPPL đã ban hành		01	0	0		01
2. Số lượng VB QPPL đã được rà soát						
- Kết quả:						
+ Tự bãi bỏ						
+ Tự sửa đổi						
+ Đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ						
3. Số lượng TTHC qua rà soát						
- Kết quả:						
+ Tự bãi bỏ						
+ Tự sửa đổi						
+ Đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ						

Phụ lục 7
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Số hồ sơ giải quyết nhiều ngày (có ghi giấy hẹn)							
		Hồ sơ chưa giải quyết (trước kỳ báo cáo)	Hồ sơ nhận (trong kỳ báo cáo)		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết	
			Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Trước hẹn	Đúng hẹn	Trễ hẹn	Đang thụ lý	Đã quá hạn
1	Lĩnh vực Hộ tịch		127			127			
2	Lĩnh vực Nuôi con nuôi								
3	Lĩnh vực Chứng thực		22			22			
4	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo								
5	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước								
6	Lĩnh vực Văn hóa và Thể dục thể thao								
7	Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội								
8	Lĩnh vực Nội vụ								
9	Lĩnh vực Môi trường								
10	Lĩnh vực Lâm nghiệp								
11	Lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo								
12	Lĩnh vực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật								
13	Lĩnh vực Kinh tế tập thể - Hợp tác xã								
14	Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn								
15	Lĩnh vực Đất đai								
16	Lĩnh vực Dân số kế hoạch hóa gia đình								

	Tổng số:	149		149		
--	-----------------	------------	--	------------	--	--

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (không ghi giấy hẹn)			
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng thời gian	Trễ thời gian
1	Lĩnh vực Hộ tịch	301		301	
2	Lĩnh vực Nuôi con nuôi				
3	Lĩnh vực Chứng thực	177		177	
4	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				
5	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước				
6	Lĩnh vực Văn hóa và Thể dục thể thao				
7	Lĩnh vực Lao động TB&XH				
8	Lĩnh vực Nội vụ				
9	Lĩnh vực Môi trường				
10	Lĩnh vực Lâm nghiệp				
11	Lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo				
12	Lĩnh vực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật				
13	Lĩnh vực Kinh tế tập thể - Hợp tác xã				
14	Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn				
15	Lĩnh vực Đất đai				
16	Lĩnh vực Dân số kế hoạch hóa gia đình				
	Tổng số:	478		478	

Phụ lục 8
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA
LIÊN THÔNG

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Số hồ sơ giải quyết nhiều ngày (có ghi giấy hẹn)							
		Hồ sơ chưa giải quyết (trước kỳ báo cáo)	Hồ sơ nhận (trong kỳ báo cáo)		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết	
			Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Trước hẹn	Đúng hẹn	Trễ hẹn	Đang thụ lý	Đã quá hạn
1	Lĩnh vực Hộ tịch								
2	Lĩnh vực Nuôi con nuôi								
3	Lĩnh vực Chứng thực								
4	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo								
5	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước								
6	Lĩnh vực Văn hóa và Thể dục thể thao								
7	Lĩnh vực Lao động TB&XH		17			8	9		
8	Lĩnh vực Nội vụ								
9	Lĩnh vực Môi trường								
10	Lĩnh vực Lâm nghiệp								
11	Lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo								
12	Lĩnh vực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật								
13	Lĩnh vực Kinh tế tập thể - Hợp tác xã								
14	Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn								
15	Lĩnh vực Đất đai		23			12	8	3	3
16	Lĩnh vực Dân số kế hoạch hóa gia đình								

	Tổng số:		40			20	17	3	3
--	-----------------	--	-----------	--	--	-----------	-----------	----------	----------